

Bản án số 20 /2021/HSST
Ngày 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Luân và bà Nguyễn Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q,
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HS ngày 27/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B(tên gọi khác: Cu Đ), sinh năm 1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 7, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1952 và bà Trần Thị G, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có một con, sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án 01: Bản án số 17/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Ngọc B 27 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân: Bản án số 18/2012/HS-PT ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Ngọc B 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 127/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Ngọc B 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị trong một vụ án khác - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trương Ngọc Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Đ S, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/5/2021, Nguyễn Ngọc B, Trần Đại H đang đi chơi cùng nhau ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì Trương Ngọc Đ gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Ngọc B đưa ma túy vào nhà nghỉ Trường Thanh thuộc khu phố 1, phường 3, thị xã Q để cùng sử dụng. Lúc này, bị cáo B có sẵn ma túy mua từ trước chưa sử dụng hết nên đồng ý và nhờ H chở B vào thị xã Q để gặp bạn. H điều khiển xe mô tô của H chở B vào thị xã Q, khi đến trước nhà nghỉ Trường Thanh thì bị cáo B xuống xe còn H quay xe chạy ra thành phố Đ. Lúc này, nhà nghỉ đóng cửa nên bị cáo B lấy số điện thoại ở trên tấm bảng treo trước nhà nghỉ gọi anh Võ Văn T là chủ nhà nghỉ ra mở cửa. Bị cáo B đi vào nhà nghỉ, khi đến chân cầu thang tầng 1 thì hỏi anh T “*Đ ở phòng nào?*”, anh T trả lời “*Đ ở phòng 206, tầng 2*” rồi đi vào phòng ngủ. Bị cáo B đi lên tầng 2, đến trước phòng 206 thấy cửa mở nên bị cáo đi vào phòng. Lúc này Đ đã ngủ, Bị cáo B đến ngồi ở giường gọi Đ dậy để sử dụng ma túy thì không thấy Đ trả lời. Bị cáo B nhìn thấy 01 chùm chìa khóa đeo ở đai lưng quần của Đ, trong đó có chìa khóa xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của Đ. Bị cáo tháo chùm chìa khóa ra khỏi đai lưng quần Đ rồi tiếp tục tháo chìa khóa xe mô tô ra khỏi chùm chìa khóa, sau đó bị cáo B móc chùm chìa khóa lại vào vị trí cũ. Bị cáo B đi xuống khu vực để xe ở tầng 1 của nhà nghỉ, cắm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, không có biển kiểm sát, dắt xe ra khỏi nhà nghỉ rồi điều khiển xe chạy ra thành phố Đ. Sau đó, Bị cáo B nhờ H đến cửa hàng điện thoại di động của anh Huỳnh Đức S ở khu phố 1, phường Đ, thành phố Đ cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy thẻ game và thẻ cào điện thoại trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Số thẻ game và thẻ cào điện thoại bị cáo B đã sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 270/BB-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận giá trị tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu tại thời điểm bị xâm hại là: 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*).

Cáo trạng số 16/CT-VKS-TXQT ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều

589 của Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B bồi thường cho anh Huỳnh Đức S số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tối ngày 14/5/2021, khi thấy anh Trương Ngọc Đ đang ngủ say tại phòng 206 nhà nghỉ Trường Thanh thuộc khu phố 1, phường 3, thị xã Q, bị cáo Nguyễn Ngọc B nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của Đ. Nguyễn Ngọc B lén lút tháo chum chìa khóa ra khỏi đai lưng quần của Đ, lấy chìa khóa xe mô tô rồi để chum chìa khóa vào lại chỗ cũ. Bị cáo đi xuống khu vực để xe tại tầng 1 nhà nghỉ, dắt xe mô tô của Đ ra khỏi nhà nghỉ Trường Thanh, điều khiển xe chạy ra thành phố Đ, nhờ Trần Đại H cầm cố lấy thẻ game và thẻ cào điện thoại với trị giá 6.000.000 đồng để sử dụng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 270/BB-ĐGTS ngày 4/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, số khung 03785, số máy 3785, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*).

[2] Quá trình tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kháng định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc B cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Ngọc B là người có đầy đủ năng lực hành vi, không chịu khó làm ăn lương thiện mà phạm tội. Hiện nay, tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn thị xã Q ngày càng gia tăng, cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc B bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 17/2018/HSST ngày 19/4/2018, chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn

Ngọc B đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B có nhân thân xấu; ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 18/2012/HSPT; Ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại bản án số 127 /2021/HSST; khi lượng hình cần xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên một mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, xe không có biển kiểm sát, có số khung 03785, có số máy 3785, xe đã qua sử dụng; 01 biển kiểm sát xe mô tô số 75F2-3026; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0022684, biển số đăng ký 75F2-3026 mang tên Lê Văn Q. Cơ quan điều tra xác định là tài sản của bị hại anh Trương Ngọc Đ nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Toà bị hại anh Trương Ngọc Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Đức S đều vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện anh Trương Ngọc Đ không có yêu cầu gì, hội đồng xét xử không xem xét; anh Huỳnh Đức S yêu cầu bị cáo trả số tiền 6.000.000 đồng cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi nhận cầm cố xe mô tô, anh Huỳnh Đức S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; việc yêu cầu bồi thường của anh Huỳnh Đức S là chính đáng nên cần chấp nhận(*căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự*)

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B(tên gọi khác:Cu Đ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52

của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B bồi thường cho anh Huỳnh Đức S số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì thi hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLVN liên quan
- Thi hành án DS thị xã Q;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thành Luân Nguyễn Thị Loan

Mai Thị Thu Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại phòng nghị án
Tòa án nhân dân Thị xã Q.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và ông Trần Minh Ôn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số hình sự thụ lý số:
02/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 đối với bị cáo **Lê Nguyễn Phương Linh**,
sinh năm 1995, tại Quảng Trị; Nơi ĐKNHTT: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh
Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Bị VKSND
thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173
của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết

quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Đủ căn cứ kết tội bị cáo **Lê Nguyễn Phương Linh** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” Kết quả biểu quyết : 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết : 3/3.

3.Hình phạt: Xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Phương Linh tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để bảo đảm cho việc thi hành án. Kết quả biểu quyết : 3/3

4.Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương Linh bồi thường cho chị Hoàng Thị Liên số tiền 62.862.500 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị Tuyết Nhung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Thúy số tiền 13.000.000 đồng(mười ba triệu đồng); Bồi thường cho chị Trần Thị Thanh Hà số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Phan Thị Thanh Thương số tiền 13.000.000 đồng(mười ba triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 118.862.500 đồng. Kết quả biểu quyết : 3/3.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì thi hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Kết quả biểu quyết : 3/3.

5.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu đen có kích thước dài 88cm, một đầu tròn đường kính 1,8cm, một đầu dẹt rộng 1,8cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp có kích thước 8,5cm x 5cm, được làm bằng kim loại màu đen; 01 ổ khóa có kích thước 9,6cm x 5,9cm được làm bằng kim loại màu trắng, trên thân có chữ “18 FASTRO TOP SECURITY”. (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q). Kết quả biểu quyết : 3/3

6.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Nguyễn Phương Linh phải chịu 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.943.000 đồng (năm triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết : 3/3

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Kết quả biểu quyết : 3/3

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết : 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 26 /3/2021;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Ôn Lê Thị Kim Hoa

Mai Thị Thu Hà